

Bản án số: **112/2023/DS-ST**

Ngày: 02-8-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng

dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

2/ Bà Vũ Thị Hiệp.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 232/2022/TLST-DS ngày 08/12/2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-DS ngày 16/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2023/QĐST-DS ngày 10/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Quách Dịch V, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Đường H, Phường A, Quận B, TP. HCM

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức Thành – Giấy uỷ quyền số công chứng 02656, ngày 28/7/2023 lập tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Hoan (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Triệu Văn Th, sinh năm: 1952

Địa chỉ: Đường Lê Quang S, Phường A, Quận B, TP. HCM (vắng mặt).

Bà Từ Lệ B, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Đường Lê Quang S, Phường A, Quận B, TP. HCM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện bổ sung (thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện), bản tự khai - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/6/2020 ông Quách Dịch V có cho vợ chồng ông Triệu Văn Th và bà Từ Lệ B vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng (từ ngày 15/6/2020 đến ngày 15/7/2020), không tính lãi suất. Sau khi giao tiền thì hai bên có viết giấy vay tiền và ký tên, lăn tay đầy đủ.

Đến thời hạn trả nợ, do không có khả năng nên vợ chồng ông Th bà B đồng ý chuyển nhượng cho ông Quách Dịch V căn nhà 199/3 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6 với giá 1.800.000.000 đồng.

Ngày 18/7/2020, ông Quách Dịch V và ông Triệu Văn Th đã ký hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng căn nhà nêu trên với số tiền đặt cọc là 1.200.000.000 đồng. Ông V đã giao toàn bộ số tiền đặt cọc cho ông Th ngay sau khi ký hợp đồng đặt cọc. Đồng thời thỏa thuận trong vòng 70 ngày kể từ ngày ký hợp đồng đặt cọc thì hai bên sẽ ra công chứng hợp đồng mua bán căn nhà 199/3 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6. Đối với số tiền 600.000.000 đồng còn lại được khấu trừ vào số tiền ông V đã cho vợ chồng ông Th bà B vay trước đó xem như hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tiền chuyển nhượng căn nhà nêu trên.

Tuy nhiên đến hết thời hạn 70 ngày, ông V đã nhiều lần liên lạc cho ông Th, bà B để tiến hành thủ tục công chứng hợp đồng chuyển nhượng căn nhà 199/3 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6 nhưng không nhận được sự phản hồi nào từ ông Th, bà B.

Do đó, ông Quách Dịch V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 6 tuyên xử: Buộc bị đơn phải tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thu thập tài liệu chứng cứ thì phát hiện toàn bộ căn nhà số 199/3 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2019/12206492/HĐBĐ và số 02/2019/12206492/HĐBĐ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận để làm tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/12206492/HĐTD cho ông Triệu Phong Chánh (là con trai của ông Triệu Văn Th và bà Từ Lệ B). Vì vậy, ngày 21/6/2022, nguyên đơn đã có đơn khởi kiện bổ sung (về việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện) với nội dung:

- Chấm dứt hợp đồng đặt cọc này 18/7/2020 giữa ông Quách Dịch V và ông Triệu Văn Th. Buộc ông Triệu Văn Th phải trả lại cho ông Quách Dịch V số tiền đặt cọc 1.200.000.000 đồng. Ông Quách Dịch V không yêu cầu tính lãi.

- Buộc vợ chồng ông Triệu Văn Th phải trả lại cho ông Quách Dịch Vĩ số tiền đã vay theo Giấy vay tiền ngày 15/6/2020 là 600.000.000 đồng. Ông Quách Dịch V không yêu cầu tính lãi.

Ngày 08/12/2022 Toà án nhân dân Quận 6 đã có Quyết định tách vụ án số 03/2022/QĐST-DS-TVA với nội dung là tách vụ án số 99/2020/TLST-DS ngày 01/10/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc mua bán nhà” thành 02 vụ như sau: Vụ thứ 1 hồ sơ thụ lý số 99/2020/TLST-DS ngày 01/10/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc mua bán nhà” và vụ thứ 2 hồ sơ thụ lý số 232/2022/TLST-DS ngày 08/12/2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Tại các bản tự khai của nguyên đơn yêu cầu Toà án tuyên: Buộc ông Triệu Văn Th và bà Từ Lệ B phải trả lại cho ông Quách Dịch V số tiền 600.000.000 đồng. Ông Quách Dịch V không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên. Thời hạn thanh toán: Ông Th, bà B phải thanh toán cho ông Quách Dịch V ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu hay ý kiến nào khác.

- *Bị đơn*: Vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án nên không có bản khai.

* *Tại phiên tòa*:

- *Đại diện ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Đức Thành có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai nộp cho Tòa trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.*

- *Bị đơn*: Vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm này, thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm: thực hiện đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần HĐXX, đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Về phần thủ tục, phần hỏi và phần tranh luận, HĐXX cũng thực hiện đúng quy định.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Từ những nhận định trên, nhận thấy nguyên đơn ông Quách Dịch Vĩ yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Triệu Văn Th và bà Từ Lệ B phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 600.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, thời hạn thanh toán ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

Từ những phân tích trên:

Căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 42, Điều 147 BLTTDS năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 BLDS năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Triệu Văn Thắng và bà Từ Lệ Bình thanh toán cho ông Quách Dịch Vĩ số tiền 600.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Hội đồng xét xử nhận định:

[Về tố tụng:

- Thẩm quyền loại việc: Giữa nguyên đơn và bị đơn ký với nhau giấy vay tiền, đến hạn bị đơn không thực hiện nghĩa vụ, nguyên đơn có đơn kiện yêu cầu trả tiền cho nguyên đơn được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về Thẩm quyền lãnh thổ:

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 6, Quận 6 như sau: “*Đương sự Triệu Văn Th sinh năm 1952 hộ khẩu thường trú Đường Lê Quang S, Phường A, Quận B, TP. HCM. Đương sự Từ Lệ B sinh năm 1958, hộ khẩu thường trú Đường Lê Quang S, Phường A, Quận B, TP. HCM*”

Xét, nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu trả lại tiền vay đối với bị đơn thuộc khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 nên Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là ông Triệu Văn Th và bà Từ Lệ B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 13/01/2023, 12/6/2023 và tham gia phiên tòa vào các ngày 10/7/2023, 02/8/2023 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử

vắng mặt bị đơn theo Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng với quy định pháp luật.

- Về việc tách vụ án: Theo đơn khởi kiện ban đầu, nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện hợp đồng là chuyển nhượng toàn bộ căn nhà đất tại số 199/3 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6 với giá chuyển nhượng thỏa thuận là 1.800.000.000 đồng, để thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền 600.000.000 đồng và đặt cọc thêm 1.200.000.000 đồng.

Ngày 21/6/2022, nguyên đơn đã có đơn khởi kiện bổ sung (về việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện), theo hợp đồng đặt cọc thì nguyên đơn yêu cầu ông Triệu Văn Th trả 1.200.000.000 đồng tiền đặt cọc. Theo giấy vay tiền nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông Triệu Văn Th và bà Từ Lệ B trả 600.000.000 đồng tiền vay. Nên căn cứ Điều 42 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã tách vụ án để giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án thì các bên không yêu cầu Tòa án xem xét thời hiệu nên Tòa án không áp dụng thời hiệu khởi kiện là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.]

[Về nội dung:

Theo toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 15/6/2020, nguyên đơn và bị đơn có ký Giấy vay tiền với số tiền vay là 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng, mục đích vay là kinh doanh, thời hạn vay từ ngày 15/6/2020 đến ngày 15/7/2020, không có lãi suất, sau khi giao tiền thì hai bên đã ký tên, lăn tay vào giấy vay tiền đầy đủ.

Đến hết thời hạn thanh toán, bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ như đã cam kết, bị đơn đã vi phạm các Điều 280, 466 Bộ luật dân sự về việc thực hiện nghĩa vụ trả tiền cũng như nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nói trên.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Do vụ án này được tách ra từ hồ sơ thụ lý 99/2020/TLST-DS ngày 01/10/2020, nên toàn bộ tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn sẽ được toà án quyết định trong bản án số 113/2023/DS-ST ngày 02/8/2023 của hồ sơ thụ lý số 99/2020/TLST-DS ngày 01/10/2020].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 42; khoản 1 Điều 147; Điều 184; khoản 2 Điều 227; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Dịch V, cụ thể:

Buộc ông Triệu Văn Th và bà Từ Lệ B phải trả lại cho ông Quách Dịch V số tiền 600.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi đối với số tiền gốc nói trên.

2/ Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Triệu Văn Th và bà Từ Lệ B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 28.000.000(hai mươi tám triệu) đồng.

5/ Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục Thi hành án Quận 6;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Sang

